**Mẫu số 01**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**TỜ KHAI THÔNG TIN GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
NHẬN CHI PHÍ HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH HỎA TÁNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn)...;- Ủy ban nhân dân quận (huyện)........ |

1. Tôi tên là:

2. Ngày, tháng, năm sinh:                                                   3. CMND số:

4. Hộ khẩu thường trú:

5. Quan hệ với người mất:

Hoặc đại diện cho tổ chức *(nếu có)*:

6. Họ và tên người mất:

7. Đã từ trần, ngày:

(Giấy chứng tử số:                               do                            cấp)

8. Thuộc đối tượng:

|  |  |
| --- | --- |
| - Bà mẹ Việt Nam anh hùng | □ |
| - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động | □ |
| - Đảng viên có Huy hiệu 40 tuổi Đảng trở lên | □ |
| - Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (cán bộ lão thành cách mạng) | □ |
| - Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 (Cán bộ tiền khởi nghĩa) | □ |
| - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ thương tật từ 81 % trở lên | □ |
| - Bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên | □ |
| - Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên | □ |
| - Thân nhân liệt sĩ và người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng định suất nuôi dưỡng (già yếu, neo đơn) | □ |
| - Các đối tượng chính sách đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè | □ |
| - Hộ nghèo (theo tiêu chí của Thành phố), mã số:.......................... | □ |
| - Các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại phường, xã, thị trấn:  |   |
| ● Người khuyết tật (theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP) | □ |
| ● Người cao tuổi (theo Nghị định số 06/2011/NĐ-CP) | □ |
| ● Đối tượng bảo trợ xã hội khác (theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP hoặc Nghị định số 136/2013/NĐ-CP) | □ |
| - Đối tượng hưu trí | □ |
| - Hộ cận nghèo (theo tiêu chí của Thành phố), mã số: …………………… | □ |
| - Người dân có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh | □ |
| - Trẻ từ 6 tuổi trở xuống: |   |
| ● Có hộ khẩu, tại Thành phố Hồ Chí Minh | □ |
| ● Có tạm trú (KT3) tại Thành phố Hồ Chí Minh | □ |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *Ngày….. tháng…. năm 20…..***Người khai**(ký và ghi rõ họ, tên đối với gia đình, cá nhân; ký tên và đóng dấu đối với tổ chức) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn………………………………………:

Ông (bà) (1)…………………………………………………, sinh năm...........................

Hiện cư trú tại:...........................................................................................................

Là (2) ..........................................................................................................................

(hoặc đại diện:........................................................................................................... )

của ông(bà)(3) ............................................................................................................

thuộc đối tượng(4) ......................................................................................................

...................................................................................................................................

đã chết ngày……. tháng……. năm…………….

Đề nghị được giải quyết chế độ hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *......, ngày     tháng     năm 20….***Chủ tịch** |

(1) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính tại mục 1;

(2) Mối quan hệ nhân thân được thể hiện tại mục 4;

(3) Đối tượng được nêu tại mục 5;

(4) Đối tượng được nêu tại mục 7.